

KẾ HOẠCH
Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-BYT ngày 10/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2024; Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Duy trì và nâng cao chất lượng và tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, khống chế hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ ở trẻ em; bảo vệ thành quả thanh toán bệnh bại liệt, duy trì loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ tiêu tiêm chủng mở rộng đến năm 2025

(Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo)

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ SỐ LƯỢNG VẮC XIN

1. Thời gian triển khai: Quý IV năm 2024 và năm 2025.

2. Đối tượng tiêm chủng (Chi tiết tại Phụ lục 02a, 02b kèm theo).

3. Số lượng vắc xin

Nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2025 bao gồm số vắc xin để tiêm bù mũi cho những đối tượng năm 2024 chưa được tiêm chủng đủ mũi, đối tượng của năm 2025 và dự trữ trong 06 tháng đầu năm 2026 (theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng).

(Chi tiết tại có Phụ lục số 03 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch Tiêm chủng mở rộng năm 2024, năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1596/QĐ-BYT ngày 10/6/2024, Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024

của Bộ trưởng Bộ Y tế và Kế hoạch này; tăng cường công tác phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch và tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia tiêm chủng mở rộng (TCMR) đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng, đúng thời gian, đúng liều lượng, đúng loại vắc xin theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện đúng các quy trình chuyên môn trong TCMR; xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng theo đúng hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và thực hiện quản lý tiêm chủng trên hệ thống quản lý phần mềm tiêm chủng quốc gia tại tất cả các cơ sở tiêm chủng.

2. Đẩy mạnh truyền thông về công tác TCMR

Tổ chức các hoạt động truyền thông trước, trong quá trình triển khai đến cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ trẻ về tác dụng, hiệu quả của các vắc xin đối với trẻ em và sự cần thiết, an toàn tiêm chủng thông qua nhiều hình thức: Truyền thông trực tiếp; truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến tại Việt Nam (*Facebook, Zalo, Youtube...*). In ấn, phân bổ tài liệu truyền thông đến học sinh, cha mẹ, người chăm sóc, người giám hộ trẻ.

3. Công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn: Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ, nhân viên y tế tuyến huyện, tuyến xã về công tác bảo quản vắc xin, tiêm chủng an toàn, công tác giám sát, truyền thông và công tác thống kê báo cáo theo quy định.

4. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

Tổ chức tiếp nhận vắc xin từ Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và bảo quản vắc xin tại kho tuyến tỉnh theo đúng quy định của Bộ Y tế. Thực hiện rà soát, cấp phát vắc xin cho các huyện, thành phố để tổ chức tiêm chủng theo kế hoạch của từng địa phương.

5. Tổ chức tiêm chủng

- Tổ chức tiêm chủng các loại vắc xin trong TCMR đạt chỉ tiêu tiêm chủng năm 2024 và năm 2025, nhất là tỷ lệ tiêm chủng tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, những địa bàn có tỷ lệ tiêm chủng thấp, các nhóm đối tượng yếu thế cần được ưu tiên, đảm bảo an toàn, hiệu quả¹; tổ chức tiêm chủng vắc xin Viêm gan B sơ sinh tại các cơ sở y tế; tổ chức tiêm chủng thường xuyên hằng tháng; triển khai tiêm vét, tiêm bù các vắc xin trong TCMR cho các đối tượng chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

¹. Theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Tổ chức triển khai công tác tiêm chủng thường xuyên tại các địa phương và các chiến dịch tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế; triển khai hướng dẫn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin cho các tuyến, trên cơ sở hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế đảm bảo đúng quy định về đối tượng, thời gian tiêm chủng đối với từng loại vắc xin.

- Tại tất cả các điểm tiêm chủng:

+ Có phương án theo dõi, xử trí các sự cố bất lợi sau tiêm chủng (*lưu ý có số điện thoại liên hệ, đơn vị tiếp nhận*).

+ Bố trí khu vực và cán bộ y tế đã được đào tạo về công tác tiêm chủng theo quy định để theo dõi và xử trí phản ứng sau tiêm chủng.

+ Trang bị Hướng dẫn xử trí cấp cứu phản vệ, hộp thuốc cấp cứu phản vệ theo quy định tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

- Các Trung tâm Y tế, bệnh viện bố trí đội thường trực cấp cứu để sẵn sàng hỗ trợ các điểm tiêm chủng khi cần.

6. Đảm bảo an toàn tiêm chủng

- Thực hiện khám sàng lọc trước tiêm chủng theo hướng dẫn tại Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày 27/03/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em.

- Theo dõi sau tiêm chủng theo hướng dẫn tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

- Duy trì, củng cố vai trò của hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá tai biến trong quá trình sử dụng vắc xin sinh phẩm y tế; cập nhật và báo cáo các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Xử trí phản vệ theo hướng dẫn tại Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

7.1. Kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện TCMR các tuyến

- Công tác giám sát được thực hiện ở tất cả các tuyến: Tuyến tỉnh giám sát tuyến huyện, tuyến xã và các điểm tiêm chủng; tuyến huyện giám sát tuyến xã và các điểm tiêm chủng theo phân cấp quản lý.

- Giám sát việc triển khai hoạt động tiêm chủng tại các đơn vị, trong đó chú trọng giám sát việc tuân thủ quy định an toàn tiêm chủng, bảo quản vắc xin trong tiêm chủng, hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng...

7.2. Giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR

Duy trì giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR, tổ chức điều tra ca bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định đối với trường hợp liệt mềm cấp, nghi Sởi, Rubella, Bạch hầu, Ho gà,... tại các cơ sở y tế và cộng đồng đạt mục tiêu; lồng ghép giám sát phát hiện các bệnh trong TCMR.

7.3. Giám sát phản ứng sau tiêm chủng.

8. Công tác thống kê, báo cáo kết quả tiêm chủng: Tổng hợp tình hình sử dụng vắc xin và kết quả TCMR theo đúng chỉ đạo của Bộ Y tế; cập nhật số liệu tiêm chủng, vắc xin trên Hệ thống Quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia đúng quy định.

9. Rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin năm 2026: Thực hiện việc rà soát số lượng trẻ em, phụ nữ có thai thuộc đối tượng của Chương trình TCMR và dự trù nhu cầu số lượng vắc xin trong TCMR năm 2026, gửi Bộ Y tế theo quy định tại Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

IV. KINH PHÍ

1. Ngân sách Trung ương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Chính phủ, bao gồm: kinh phí mua vắc xin TCMR; kiểm định vắc xin; tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin đến các tỉnh, ...

2. Ngân sách địa phương bảo đảm cho hoạt động của Chương trình TCMR trên địa bàn tỉnh trừ các hoạt động đã được ngân sách Trung ương bảo đảm theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Chính phủ, bao gồm kinh phí: Mua sắm thiết bị theo dõi nhiệt độ dây truyền lạnh; sửa chữa, bảo dưỡng dây truyền lạnh bảo quản vắc xin và tập huấn; giám sát (*bao gồm giám sát tiêm chủng và giám sát ca bệnh trong tiêm chủng mở rộng*), truyền thông, mua sắm sinh phẩm xét nghiệm phục vụ công tác giám sát ca bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu, đề xuất những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thường xuyên cập nhật, tổng hợp, báo cáo Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc và các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy trình chuyên môn trong TCMR; xây dựng kế hoạch tổ chức tiêm chủng theo đúng hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và thực hiện quản lý tiêm chủng trên hệ thống quản lý phần mềm tiêm chủng quốc gia tại tất cả các cơ sở tiêm chủng.

- Lập kế hoạch thực hiện cung ứng, tiếp nhận, phân bổ vắc xin, vật tư tiêm chủng; tổ chức tập huấn cho cán bộ, nhân viên ngành y tế, các thành phần tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch; lập dự toán kinh phí, trình Sở Tài chính thẩm định theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc tuyên truyền đến học sinh, giáo viên, người chăm sóc, người giám hộ hợp pháp của trẻ về lợi ích công tác TCMR và vận động để trẻ được tiêm chủng đầy đủ, đúng thời gian theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong việc điều tra, rà soát các đối tượng là học sinh, phối hợp trong việc tổ chức tiêm chủng cho trẻ em theo hướng dẫn chuyên môn của ngành y tế.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, lợi ích, tầm quan trọng của các loại vắc xin trong chương trình TCMR nhằm nâng cao nhận thức và vận động người dân đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung trong Kế hoạch theo đề nghị của Sở Y tế đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động TCMR đến người dân, đặc biệt thông báo, giải thích cho người dân tình hình cung ứng vắc xin TCMR hiện nay.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan, phối hợp với Trung tâm y tế huyện, trạm y tế thường xuyên rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng tại địa phương đối với nhu cầu năm 2026 gửi Sở Y tế để tổng hợp, bảo đảm thời gian theo quy định tại Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.

- Chỉ đạo đơn vị y tế địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động Chương trình TCMR trên địa bàn; bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động tiêm chủng tại địa phương theo quy định; huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị, trường học mầm non, tiểu học tại địa phương phối hợp với các Trạm Y tế thực hiện TCMR.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tổ chức thực hiện theo Kế hoạch trên địa bàn quản lý, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đạt mục tiêu đề ra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện (*qua Sở Y tế*) theo quy định.

- Bố trí kinh phí cho các hoạt động: Điều tra; lập danh sách đối tượng; in sao biểu mẫu; truyền thông vận động cộng đồng; tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin tại các tuyến; cung ứng vật tư tiêm chủng; kiểm tra giám sát.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã phối hợp thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và Nhân dân về ý nghĩa, lợi ích, tầm quan trọng của các loại vắc xin trong chương trình TCMR; vận động các đối tượng đi tiêm chủng đúng Kế hoạch.

Yêu cầu các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Y tế để tổng hợp*) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH;
- Các sở: Y tế, GDĐT, TTTT, Tài chính;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh Ngô Mạnh Hùng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (VB.30).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

CHỈ TIÊU TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG ĐẾN NĂM 2025*(Kèm theo Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh)*

TT	Chỉ tiêu TCMR	Chỉ tiêu	
		Năm 2024	Năm 2025
I	Chỉ tiêu tiêm chủng		
1	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi (Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, VGB, Hib, Bại liệt uống, Sởi),	≥ 90%	≥ 90%
2	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	≥ 90%	≥ 90%
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván cho phụ nữ có thai	≥ 90%	≥ 90%
4	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt IPV	≥ 90%	≥ 90%
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản	≥ 90%	≥ 90%
6	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi – Rubella	≥ 95%	≥ 95%
7	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)	≥ 90%	≥ 90%
8	Tỷ lệ uống vắc xin Rota (tại vùng triển khai)	≥ 90%	≥ 90%
9	Thực hiện công tác rà soát tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học mầm non và tiểu học	≥ 90%	≥ 90%
II	Chỉ tiêu giám sát bệnh trong tiêm chủng mở rộng		
1	Không có vi rút bại liệt hoang dại.	0 trường hợp	0 trường hợp
2	100% huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ uốn ván sơ sinh (UVSS).	100% huyện, tp đạt	100% huyện, tp đạt
3	Tỷ lệ mắc Sởi	≤ 5/100.000 người.	≤ 5/100.000 người.
4	Tỷ lệ mắc Bạch hầu	≤ 0,1/100.000 người	≤ 0,1/100.000 người
5	Tỷ lệ mắc Ho gà	≤ 1/100.000 người.	≤ 1/100.000 người.

6	Ca liệt mềm cấp (LMC) được điều tra và lấy mẫu bệnh phẩm	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi.	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi.
7	Ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm	$\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi huyện	$\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi huyện
8	Số ca chết sơ sinh được điều tra	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống

ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2024*(Kèm theo Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh)*

TT	Huyện/TP	Trẻ dưới 1 tuổi	Trẻ 18 tháng	Đối tượng tiêm vắc xin VNNB (1-5 tuổi)		Trẻ học lớp 2 năm học 2024-2025	Phụ nữ có thai
				Số trẻ tiêm 2 mũi	Số trẻ tiêm mũi 3		
1	Lâm Bình	705	757	685	697	893	590
2	Na Hang	582	599	608	634	830	445
3	Chiêm Hoá	1.514	1.540	1.523	1.578	2.232	1.356
4	Hàm Yên	1.672	1.779	1.655	1.670	2.625	1.474
5	Yên Sơn	1.793	2.104	1.974	2.015	2.905	1.482
6	Sơn Dương	2.788	2.991	2.822	3.026	3.575	2.201
7	TP.Tuyên Quang	1.163	1.281	1.040	1.231	2.290	875
Tổng		10.217	11.051	10.307	10.851	15.350	8.423

ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2025*(Kèm theo Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh)*

TT	Xã	Trẻ dưới 1 tuổi	Trẻ 18 tháng	Đối tượng tiêm vắc xin VNNB (1-5 tuổi)		Trẻ học lớp 2 năm học 2025-2026	Phụ nữ có thai
				Số trẻ tiêm 2 mũi	Số trẻ tiêm mũi 3		
1	Lâm Bình	718	700	684	711	861	570
2	Na Hang	560	595	573	608	827	440
3	Chiêm Hoá	1.726	1.650	1.577	1.573	2.299	1.551
4	Hàm Yên	1.658	1.724	1.755	1.660	2.550	1.495
5	Yên Sơn	2.076	2.191	2.796	2.160	3.096	1.809
6	Sơn Dương	2.731	2.711	2.611	2.617	3.511	2.082
7	TP.Tuyên Quang	1.152	1.302	1.095	1.185	2.340	1.035
Tổng		10.621	10.873	11.091	10.514	15.484	8.982

NHU CẦU VẮC XIN TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 30/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Loại vắc xin	Nhu cầu vắc xin tiêm bù mũi cho đối tượng thuộc kế hoạch TCMR chưa được tiêm chủng					Nhu cầu vắc xin trong năm 2025					Nhu cầu vắc xin gói đầu 6 tháng đầu năm 2026					Số vắc xin còn tồn của năm trước	Tổng nhu cầu vắc xin
		Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/uống	Nhu cầu vắc xin	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/uống	Nhu cầu vắc xin	Số đối tượng	Tỷ lệ tiêm chủng	Hệ số sử dụng	Số mũi tiêm/uống	Nhu cầu vắc xin		
1	Viêm gan B sơ sinh						12.561	0,90	1,05	1	11.870	6.116	0,90	1,05	1	5.780	6.910	10.740
2	Lao						12.173	0,90	1,80	1	19.720	6.000	0,90	1,80	1	9.720	10.250	19.190
3	DPT-VGB-Hib						13.474	0,90	1,05	3	38.200	6.840	0,90	1,05	3	19.392	16.150	41.442
4	Bại liệt uống	889	0,90	1,60	1	1.280	11.000	0,90	1,60	3	47.520	5.495	0,90	1,60	3	23.740	23.790	48.750
5	Bại liệt tiêm	1.179	0,90	1,30	1	1.380	9.218	0,90	1,30	2	21.570	4.688	0,90	1,30	2	10.970	11.160	22.760
6	Sởi	411	0,90	2,00	1	740	11.608	0,90	2,00	1	20.895	5.800	0,90	2,00	1	10.440	11.405	20.670
7	Sởi- Rubella	422	0,90	2,00	1	760	12.324	0,95	2,00	1	23.415	5.971	0,95	2,00	1	11.345	12.470	23.050
8	Viêm não Nhật Bản	674	0,90	1,60	1	970	12.194	0,90	1,60	3	26.340	3.063	0,90	1,60	3	13.230	13.700	26.840
9	Uốn ván						9.877	0,90	1,80	2	32.000	4.821	0,90	1,80	2	15.620	16.820	30.800
10	Bạch hầu -Ho gà - Uốn ván (DPT)						12.770	0,90	2,80	1	32.180	6.292	0,90	2,80	1	15.855	17.940	30.095
11	Rota						10.276	0,90	1,05	2	19.422	5.132	0,90	1,05	2	9.700	10.683	18.439
12	Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td)						15.197	0,90	1,30	1	17.780	15.197	0,90	1,30	1	17.780	17.460	18.100